

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 21/5/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Phụng**

2. Ông **Trần Văn Tám**

Thư ký phiên Tòa: Bà **Huỳnh Thanh An** – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: không tham gia

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-DS, ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 102, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền bà: Tạ Kim T, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 6/3, Đường 868, khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Trịnh Lê Nguyên Th, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 30/597, đường B, khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tạ Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Trịnh Lê Nguyên Th (tên thường gọi là T T) là hàng xóm. Bà Th có hỏi vay của bà T số tiền 50.000.000đ vào ngày 20/01/2017 để giải quyết công việc kinh doanh. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận bà Th trả lãi cho bà T mỗi ngày 50.000đ và khi nào bà T cần lấy lại tiền vốn thì thông báo cho bà Th biết trước 01 tháng để bà Th chuẩn bị. Khoảng 01 năm nay thì bà Th không đóng lãi và nhiều lần bà T yêu cầu bà Th trả số tiền 50.000.000đ nhưng bà Th hện nhiều lý do nhưng vẫn không trả.

Ngoài ra bà Th còn vay của bà T số tiền 6.000.000đ, do bà Th hỏi mượn đỡ trong thời gian ngắn nên không có yêu cầu bà Th viết biên nhận. Sau đó bà Th có trả cho bà T được số tiền 3.000.000đ, còn lại 3.000.000đ chưa trả. Nay bà T yêu cầu bà Th trả tổng cộng số tiền bà Th còn nợ bà T là 53.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất ngân hàng Nhà nước quy định thời gian từ 01/01/2019 cho đến ngày 01/01/2020, tạm tính khoảng 6.360.000đ ($53.000.000 \times 1\% \times 12 = 6.360.000$ đ). Tổng cộng, vốn và lãi là 59.360.000đ. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**Bị đơn bà Trịnh Lê Nguyên Th trình bày:*

Ngày 20/01/2020 âm lịch tôi có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 50.000.000đ, tiền lãi mỗi ngày là 50.000đ, tôi đóng lãi cho bà T đến tháng 11 âm lịch và tôi có mượn thêm của bà T số tiền 6.000.000đ, đã trả được 3.000.000đ, còn nợ lại tổng cộng 53.000.000đ. Nay bà T yêu cầu tôi trả số tiền vốn và lãi 59.360.000đ tôi đồng ý, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số nợ.

* Đại diện theo ủy quyền bà Tạ Kim T không đồng ý đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ của bà Th mà bà T yêu cầu bà Th trả dần mỗi tháng 5.000.000đ vì bà Th mới bán xe ô tô có tiền mà không trả cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T, xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Trịnh Lê Nguyên Th thực tế đã phát sinh. Bởi lẽ, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Tạ Kim T cung cấp tờ giấy biên nhận (bản chính) với số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), cụ thể nội dung biên nhận ghi nội dung “Tôi: Trịnh Lê Nguyên Th sn 1976 số Cmnd: 311454057 ngụ 30/597 đường B, khu phố 2 T xã C – Tiền Giang có mượn của dì Thuận số tiền là 50.000.000 (năm chục triệu đồng)”. Ngoài ra bà Th còn hỏi vay của bà T số tiền 6.000.000đ trong thời gian rất ngắn, sau đó có trả cho bà T 3.000.000đ, số tiền còn lại tổng cộng tiền vốn là 53.000.000đ, đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả tiền nhưng đến nay bà Th vẫn không trả nên bà T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Th trả cho bà T số tiền 53.000.000đ tiền vốn và lãi là 6.360.000đ tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020, tổng cộng số tiền 59.360.000đ, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn bà Trịnh Lê Nguyên Th tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 05/5/2020 bà Th thừa nhận có vay của bà T số tiền nêu trên, bà đồng ý trả cho bà T số tiền 59.363.000đ này, nhưng do đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà Th xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, cho đến khi hết số nợ

59.363.000đ. Đối với yêu cầu xin trả dần của bà Th không được đại diện ủy quyền của phía nguyên đơn đồng ý.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bà Trịnh Lê Nguyên Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền vốn vay và lãi là 59.363.000đ, thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật

Đối với bị đơn Trịnh Lê Nguyên Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về án phí*: bà Trịnh Lê Nguyên Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T có đại diện theo ủy quyền là bà Tạ Kim T.

Buộc bà Trịnh Lê Nguyên Th phải có nghĩa trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền vốn và lãi vay là **59.363.000 đồng** (Năm mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trịnh Lê Nguyên Th chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí*: Bà Trịnh Lê Nguyên Th phải chịu 2.968.150đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 1.484.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000360 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa